

BỘ VĂN HOÁ
Số: 63/VH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1988

THÔNG TƯ

SỐ 63/VH-TT NGÀY 16-7-1988 HƯỚNG DẪN
VIỆC SỬ DỤNG VÀ PHÂN PHỐI NHUẬN BÚT ĐỐI VỚI
CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT,
KHOA HỌC HẾT THỜI HẠN HƯỞNG QUYỀN TÁC GIẢ

Điều 5 của Nghị định số 142/HĐBT ngày 14- 11- 1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định quyền tác giả đã ghi rõ thời hạn hưởng quyền tác giả như sau:

"Người sáng tác ra tác phẩm công trình hưởng quyền tác giả trong cả cuộc đời mình và cho đến hết 30 năm sau khi chết. Đối với đồng tác giả thì mốc để tính 30 năm kể từ khi tác giả cuối cùng chết. Thời điểm để tính 30 năm là từ ngày 1 tháng giêng năm tiếp theo năm tác giả chết".

"Tác giả có quyền viết chúc thư cho cá nhân hoặc một tổ chức tiếp tục hưởng quyền tác giả đối với toàn bộ hay một phần những tác phẩm, công trình của mình sau khi tác giả chết. Trường hợp không có chúc thư, người thừa kế tài sản theo pháp luật quy định được hưởng quyền tác giả. Tổ chức hoặc người thừa kế chỉ được hưởng các quyền cho phép người khác sử dụng tác phẩm, công trình, hưởng nhuận bút; không được phép đứng tên, không được sửa chữa hoặc cho sửa chữa nội dung của tác phẩm, công trình".

"Trường hợp người thừa kế của tác giả chết trong thời hạn 30 năm hưởng quyền tác giả, thì người thừa kế tiếp theo được hưởng cho đến hết thời hạn 30 năm".

"Bản quyền đối với một tổ chức là không hạn định. Nếu tổ chức đó giải thể, thì bản quyền thuộc về Nhà nước".

Theo tinh thần nói trên, các tác phẩm dân gian, khuyết danh, các tác phẩm có tên tác giả đã công bố từ trước đến nay, tính từ năm tác giả chết tới nay đã hết 30 năm hưởng quyền tác giả, những tác phẩm đó đều là tài sản công cộng và quyền tác giả của những tác phẩm đó thuộc về Nhà nước.